

Bản án số: **2160/2018/HNGĐ-ST**
Ngày: 29/10/2018
V/v: Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Bích Thân;
2. Bà Bùi Thị Hòa Bình.

Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Thu Huyền - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Lê Mỹ Phương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 485/2018/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 3 năm 2018 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 336/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 9 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 269/2018/QĐST-HNGĐ ngày 02/10/2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Dương Tuyết T**, sinh năm 1993 (xin vắng mặt)

Địa chỉ thường trú: 139/5 đường N, Phường H, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ tạm trú: 59/6B đường T, Phường M, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông **Lưu Minh T**, sinh năm 1992 (vắng mặt)

Địa chỉ: 139/5 đường N, Phường H, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại các bản khai và Biên bản phiên họp, nguyên đơn Bà Dương Tuyết T trình bày: Năm 2015, bà và ông Lưu Minh T tự nguyện chung sống. Đến năm 2016, ông bà đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường H, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. Cuộc sống hôn nhân hạnh phúc khoảng một năm thì phát sinh mâu thuẫn. Ông Lưu Minh T sống bê tha, thờ ơ, không đi làm kiếm tiền, không chăm sóc gia đình, con cái. Bà đã nhiều lần khuyên nhủ để giữ gìn hạnh phúc nhưng ông

T không thay đổi, giữa ông bà thường xuyên mâu thuẫn. Vào khoảng tháng 3 năm 2017, bà phải dọn về nhà mẹ đẻ ở vì không thể chịu nổi cuộc sống vợ chồng như vậy và đã ly thân từ đó đến nay. Trong suốt thời gian này, ông T vẫn không đi làm, không chu cấp nuôi con. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng đã không còn, không thể chung sống với nhau nên bà yêu cầu ly hôn với ông T để yên tâm làm ăn, nuôi dạy con cái.

Về con chung: Ông bà có một con chung tên Lưu Hoàng Thái D, sinh ngày 24/11/2015, bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Tại đơn khởi kiện, bà yêu cầu ông T cấp dưỡng mỗi tháng 1,000,000 (một triệu) đồng. Tại bản khai ngày 10/8/2018 và các Biên bản phiên họp, bà không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nguyên đơn đã giao nộp các tài liệu, chứng cứ theo danh mục tại Biên bản về việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ ngày 10/8/2018 và 10/9/2018.

Bị đơn ông Lưu Minh T vắng mặt trong suốt quá trình từ khi Tòa án thụ lý vụ án, không cung cấp tài liệu chứng cứ, không gửi cho Tòa án văn bản ý kiến của mình nên Tòa án không thể tiến hành hòa giải.

Tại bản khai ngày 25/10/2018 tại Tòa án, ông Lưu Minh T trình bày: Ông xác nhận thời gian chung sống, kết hôn, nguyên nhân mâu thuẫn, con chung đúng như trình bày của bà Dương Tuyết T. Khoảng tháng 2/2018, sau khi ông thông báo bị giảm biên chế ở chỗ làm thì bà T đã dọn về nhà mẹ đẻ ở cho đến nay. Trong quá trình chung sống, vợ chồng có đôi lần cãi vã nhau. Ông đề nghị Tòa án giúp đỡ để đoàn tụ với vợ con. Tuy nhiên trường hợp bà T kiên quyết xin ly hôn do không còn tình cảm với ông nữa thì ông cũng đồng ý, đồng thời thống nhất giao con cho bà T nuôi và tự nguyện cấp dưỡng nuôi con một tháng 2,000,000 (hai triệu) đồng. Tài sản chung không có.

Tòa án đã tiến hành xác minh, thu thập chứng cứ về tình trạng hôn nhân và con chung của các đương sự theo đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa,

Bà Dương Tuyết T có đơn xin xét xử vắng mặt.

Ông Lưu Minh T vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Về tố tụng, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án. Nguyên đơn đã thực hiện quyền và nghĩa vụ theo đúng quy định pháp luật, bị đơn chưa thực hiện quyền và nghĩa vụ theo đúng quy định pháp luật; Về nội dung: Đề nghị Tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn, ghi nhận sự tự nguyện của ông T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2,000,000 (hai triệu) đồng.

NHẬN ĐỊNH

[1] Về tố tụng:

Thẩm quyền của Tòa án: Theo trả lời xác minh ngày 29/5/2018 của Công an Phường H, quận B, ông Lưu Minh T có hộ khẩu thường trú tại 139/5 đường N, Phường H, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh và hiện đang thực tế cư trú tại địa phương. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh.

Xét xử trong trường hợp vắng mặt đương sự: Tại phiên tòa, bà Dương Tuyết T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, ông Lưu Minh T đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan, căn cứ vào Điều 227 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu ly hôn của bà Dương Tuyết T đối với ông Lưu Minh T.

Theo Giấy chứng nhận kết hôn số 44/2016 do UBND Phường H, quận B cấp ngày 19/4/2016 cho ông Lưu Minh T, bà Dương Tuyết T thì có đủ căn cứ xác định hôn nhân giữa các đương sự là hợp pháp.

Theo công văn số 186/UBND ngày 29/6/2018 của UBND Phường , quận B trả lời xác minh quan hệ hôn nhân, con chung của ông T, bà T hai ông bà chung sống với nhau tại địa chỉ 139/5 đường N, Phường H, quận B; các thông tin khác về con chung đúng như trình bày của nguyên đơn.

Xét, ông T, bà T chung sống với nhau khoảng một năm trước khi kết hôn vào năm 2016. Hôn nhân của hai ông bà tồn tại trong thời gian rất ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, cuộc sống chung không hạnh phúc. Theo bà T trình bày thì nguyên nhân mâu thuẫn do ông T không lo làm ăn, không đảm bảo về kinh tế, không chăm lo gia đình, con cái. Bà đã nhiều lần khuyên nhủ nhưng ông T không thay đổi. Về phía ông T, từ khi Tòa án thụ lý vụ án, mặc dù đã được tổng đạt hợp lệ các giấy triệu tập, thông báo, quyết định nhưng ông vẫn vắng mặt. Mặc dù vào ngày 25/10/2018, ông T có bản khai trình bày về nguyện vọng hoà giải, hàn gắn, đoàn tụ nhưng tại phiên tòa ông T vẫn vắng mặt, không có lý do. Mặt khác, ông xác định do bà T đã không còn tình cảm với ông nên ông đồng ý ly hôn. Hội đồng xét xử nhận thấy thời gian tìm hiểu, chung sống của ông T, bà T ngắn ngủi, kết hôn khi còn quá trẻ khiến cả hai chưa đủ nhận thức, sự suy xét thấu đáo khi quyết định chung sống với nhau, không đủ sự chín chắn để hiểu rõ tính cách, thông cảm, quý trọng nhau. Mặc dù địa phương chưa nhận được yêu cầu hòa giải mâu thuẫn nào giữa ông T, bà T nhưng cuộc sống gia đình nhất thiết phải có sự quan tâm, chăm sóc lẫn nhau giữa các thành viên. Vợ chồng có nghĩa vụ yêu thương, tôn trọng, cùng nhau nuôi dạy con cái nhưng ông T, bà T không thực hiện đúng và đủ trách nhiệm. Mặt khác, bà T xác định hiện nay không còn tình cảm với ông T nên không thể tiếp tục quan hệ vợ chồng. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa các đương sự đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Xét trình bày của bà T phù hợp với các tài liệu mà Tòa án thu thập được. Căn cứ vào Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà T được ly hôn với ông T.

Về con chung: Theo bản sao trích lục khai sinh số 06/TLKS-BS ngày 15/01/2016 do UBND Phường M, Quận M cấp cho trẻ Lưu Hoàng Thái D, sinh ngày 24/11/2015 có căn cứ xác định trẻ D được sinh ra trước ngày ông Lưu Minh T, bà Dương Tuyết T đăng ký kết hôn ngày 19/4/2016. Tuy nhiên, căn cứ vào Điều 88 của Luật Hôn nhân và gia đình thì con sinh ra trước ngày đăng ký kết hôn và được cha và mẹ thừa nhận cũng là con chung của vợ chồng. Tại giấy khai sinh của trẻ D ghi tên cha mẹ là ông T, bà T nên có đủ căn cứ xác định trẻ D là con chung của hai ông bà.

Xét hiện nay trẻ Lưu Hoàng Thái D đang do bà T nuôi dưỡng. Khi ly hôn, bà T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, ông T đồng ý nên Hội đồng xét xử quyết định giao con cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng phù hợp với hoàn cảnh thực tế và đảm bảo cuộc sống ổn định cho trẻ.

Mặc dù bà T không yêu cầu nhưng ông T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2,000,000 (hai triệu) đồng. Hội đồng xét xử xét thấy đây là sự tự nguyện của đương sự, vì lợi ích của trẻ nên ghi nhận.

Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Bà Dương Tuyết T phải chịu theo quy định của pháp luật.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh chấp nhận toàn bộ yêu cầu của Bà Dương Tuyết T về việc ly hôn, nuôi con chung là có căn cứ, phù hợp với các quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 63, 227, 228, 235, 238, 266, 271, 273, 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 357 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82, 83, 84, 85, 110 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Luật Thi hành án dân sự 2008 (sửa đổi bổ sung năm 2014);

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Dương Tuyết T:

1.1 Bà Dương Tuyết T và ông Lưu Minh T ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 44/2016, do Ủy ban nhân dân phường H, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 19/4/2016 hết hiệu lực kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

1.2 Giao cho bà Dương Tuyết T trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Lưu Hoàng Thái D, sinh ngày 24/11/2015.

Ông Lưu Minh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con

chung mà không ai được cản trở.

1.3 Ghi nhận việc đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề tài sản, nợ chung.

2. Ghi nhận sự tự nguyện của ông Lưu Minh T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2,000,000 (Hai triệu) đồng, thi hành từ tháng 11/2018 cho đến khi trẻ thành niên, tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày bà Dương Tuyết T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông T không cấp dưỡng đủ số tiền nói trên thì phải trả thêm khoản tiền lãi tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành. Mức lãi suất được xác định theo khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Dân sự.

Vì lợi ích của con chưa thành niên, khi cần thiết, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con, hạn chế quyền của cha mẹ đối với con.

3. Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Dương Tuyết T phải chịu án phí là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu số 0004135 ngày 19/3/2018 của Chi cục thi hành án dân sự quận Bình Thạnh. Bà T đã nộp đủ.

Ông Lưu Minh T phải chịu 300,000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

4. Bà Dương Tuyết T, ông Lưu Minh T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hợp lệ bản án.

5. Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- UBND P.22 Q. Bình Thạnh;
- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND Q. Bình Thạnh;
- CCTHADS Q. Bình Thạnh;
- Lưu VP, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hồng Thanh